TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HS-ST
Ngày 04/07/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngọc Sáng, ông Nguyễn Đăng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2019/TLST-HS ngày 04/06/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 21/06/2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; ĐKHKTT: Số 41, ngõ 417, phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Phan Thị H sinh năm 1932; Có chồng là Lê Tiến H sinh năm 1963 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1975 bị Công an tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) lập hồ sơ ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Sau đó B đã chấp hành xong quyết định.

Tại Bản án số 31 ngày 14/5/1986 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Đến ngày 03/5/1992, B chấp hành xong hình phạt tù ra trại và đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Tại Bản án số 08 ngày 12/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" và tại Bản án số 78/STHS ngày 21/8/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án buộc B phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 39 tháng tù. Đến ngày 24/8/2005, B chấp hành xong hình phạt tù ra trại và đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại địa P. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thu P, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 02/02/2019, tại Trung tâm thương mại chợ Giầu thuộc phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 3.131.000đ của chị Nguyễn Thu P và đã bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 25/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Thị B về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Chiều ngày 02/02/2019, bị cáo rủ bạn là Trương Thị H đi chợ Giầu Từ Sơn để mua sắm tết và hẹn gặp nhau ở đó. Vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và H gặp nhau ở chợ Giầu Từ Sơn và đi xem quần áo, khi đứng trước cửa hàng quần áo trẻ em ở khu vực góc chợ, trong lúc chị H chọn mua quần áo thì B nhìn thấy chị Nguyễn Thu P cũng đang xem quần áo ở đó. Chị P có đeo 1 chiếc túi xách nhỏ quên không kéo khóa miệng túi và để hở tiền ở trong túi. Quan sát xung quanh không có ai để ý nên B nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong túi xách của chị P. B tiến lại gần phía sau chị P, nhẹ nhàng thò tay phải vào bên trong túi lấy toàn bộ số tiền đút vào 1 chiếc ni lon màu đỏ được B mang theo từ trước rồi nhanh chóng đi ra khu vực cầu thang ở góc chợ Giầu ngồi đếm được tổng số tiền 3.131.000đ, trong đó có 1 số tờ tiền 10.000đ mới nên bị cáo

đang đưa cho chị H để làm tiền mừng tuổi tết thì chị P phát hiện hô hoán mọi người nên B bị bắt giữ cùng tang vật.

Bị hại là chị Nguyễn Thu P đã nhận được lại toàn bộ số tiền 3.131.000đ bị mất. Chị không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo B không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 ngày 02/02/2019, tại Trung tâm thương mại chợ Giầu thuộc phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 3.131.000đ của chị Nguyễn Thu P và đã bị bắt quả tang cùng vật chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa P, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý

nghiêm bị cáo bằng luật hình và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản năm 1975; đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản năm 1986, năm 2002 và bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy năm 2002. Năm 2005 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố mẹ chồng là ông Lê Tiến Đạt, bà Vũ Thị Quận được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị hại là chị Nguyễn Thu P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã từng bị xét xử và chấp hành hình phạt xong từ năm 2005, từ đó đến khi phạm tội lần này bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bột phát, số tiền phạm tội không lớn. Bị cáo mắc bệnh tiểu đường và đang phải điều trị. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng kHn hồng của pháp luật, cải tạo tại địa P cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được số tiền bị mất và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có chị Trương Thị H là người đi cùng bị cáo B, có mặt tại quầy bán quần áo trong lúc bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp tiền của chị P và sau khi bị cáo trộm cắp được tiền của chị P, tại khu vực cầu thang góc chợ Giầu, bị cáo đang đưa cho chị H một số tờ tiền 10.000đ mới để làm tiền mừng tuổi tết thì bị

phát hiện, bắt giữ. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định, khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tiền của chị P và khi chị H được bị cáo định cho một số tờ tiền 10.000đ mới, chị H không biết trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tiền của chị P, đến khi bị chị P phát hiện đuổi theo và hô hoán mọi người giữ bị cáo lại thì chị mới biết nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh